



BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI ĐỊA LÝ 9

CHỦ ĐỀ "VÙNG TRUNG DU VÀ VÙNG NÚI BẮC BỘ"

Câu 1. Phân tích thế mạnh về tự nhiên và hiện trạng phát triển thủy điện của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Hướng dẫn giải

a) Thế mạnh về tự nhiên để phát triển thủy điện

Các sông suối có trữ lượng thủy điện khá lớn. Hệ thống sông Hồng (11 triệu kW) chiếm hơn 1/3 trữ năng thủy điện của cả nước. Riêng sông Đà chiếm gần 6 triệu kW.

b) Hiện trạng phát triển thủy điện

- Nhiều nhà máy thủy điện đã được xây dựng: Thác Bà trên sông Chảy (110 MW), Hòa Bình trên sông Đà (1920 MW), Tuyên Quang trên sông Gâm (342 MW), Nậm Mu trên sông Chảy.
- Đang xây dựng nhà máy thủy điện Sơn La trên sông Đà (2.400 MW). Nhiều nhà máy thủy điện nhỏ đang được xây dựng trên phụ lưu của các sông.

Câu 2. Vì sao khai thác khoáng sản là thế mạnh của tiểu vùng Đông Bắc còn phát triển thủy điện là thế mạnh của tiểu vùng Tây Bắc?

Hướng dẫn giải

- Khai thác khoáng sản là thế mạnh của tiểu vùng Đông Bắc, vì:
 - + Có tài nguyên khoáng sản phong phú và đa dạng.
 - + Các loại khoáng sản chính: than đá, sắt, chì – kẽm, đồng – vàng, thiếc và bôxít, apatít, prít, đá vôi,...
- Phát triển thủy điện là thế mạnh của tiểu vùng Tây Bắc, vì:
 - + Có địa hình cao, sông ngòi có độ dốc lớn, có sức nước mạnh tạo nguồn thủy năng dồi dào.
 - + Địa hình bị chia cắt mạnh tạo các thung lũng, dãy núi cao,... thuận lợi để xây dựng hồ chứa nước phát triển thủy điện.

Câu 3. Phân tích những thuận lợi, khó khăn về tài nguyên thiên nhiên đối với việc phát triển nông nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ.



Hướng dẫn giải

– Thuận lợi:

+ Khí hậu: nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, phân hoá theo độ cao, tạo điều kiện phát triển nền nông nghiệp đới, đa dạng hoá cơ cấu nông nghiệp.

+ Đất đai: chủ yếu là đất feralit thích hợp phát triển cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả,... Đất đai khu vực trung du, cao nguyên thuận lợi phát triển các vùng chuyên canh, đồng cỏ chăn nuôi gia súc.

– Khó khăn:

+ Khí hậu: khô hạn, rét đậm, rét hại về mùa đông,...

Câu 4. Phân tích khả năng về mặt tự nhiên và hiện trạng phát triển cây công nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Hướng dẫn giải

– Đất: Phần lớn diện tích là đất feralit trên đá phiến, đá vôi và các đá khác, ngoài ra còn có đất phù sa có (ở trung du), đất phù sa (đọc các thung lũng sông và cách đồng ở miền núi), thích hợp để trồng nhiều loại cây.

– Khí hậu: nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh, lại chịu ảnh hưởng sâu sắc của điều kiện địa hình vùng núi, có thể mạnh đặc biệt để phát triển các cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới.

– Nguồn nước được đảm bảo, có nhiều giống cây quý,...

– Phát triển mạnh cây chè (là vùng chè lớn nhất cả nước) và các cây công nghiệp khác (trầu, sô, hồi, đậu tương, lạc, thuốc lá,...).

– Khả năng mở rộng diện tích và nâng cao năng suất cây công nghiệp còn rất lớn.

– Khó khăn: rét đậm, rét hại, sương muối, thiếu nước về mùa đông.

Câu 5. Trình bày thế mạnh về tự nhiên và hiện trạng phát triển cây chè của Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Hướng dẫn giải

a) Thế mạnh:

– Đất đai – địa hình:

+ Phần lớn diện tích là đất feralit trên đá phiến, đá vôi và các đá mẹ khác, ngoài ra còn có đất phù sa có (ở trung du), thuận lợi cho cây chè phát triển.



- Diện tích rộng lớn, địa hình đa dạng có thể sản xuất với quy mô khác nhau.
- Khí hậu:
 - + Mang đặc điểm nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh phù hợp với sinh thái cây chè.
 - + Khí hậu có sự phân hoá theo độ cao địa hình tạo điều kiện trồng nhiều giống chè khác nhau.

b) Hiện trạng phát triển:

- Là vùng chè lớn nhất cả nước.
- Cây chè lập trum chủ yếu ở các tỉnh: Phú Thọ, Thái Nguyên, Yên Bái, Hà Giang, Sơn La, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang,...

Câu 6. Tại sao vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có thể phát triển mạnh việc sản xuất các loại cây cận nhiệt và ôn đới?

Hướng dẫn giải

- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh là cơ sở để vùng phát triển các loại cây cận nhiệt và ôn đới.
- Khí hậu phân hoá theo địa hình tạo sự đa dạng các sản phẩm cây trồng.
- Phần lớn diện tích là đất feralit trên đá phiến, đá vôi và các đá mẹ khác, ngoài ra còn có đất phù sa có (ở trung du), đất phù sa ở dọc các thung lũng sông và các cánh đồng ở miền núi như Than Uyên, Nghĩa Lộ, Điện Biên, Trùng Khánh,... thuận lợi trồng các loại cây cận nhiệt và ôn đới.
- Có nguồn tài động đảm bảo cho việc sản xuất nông nghiệp; các dân tộc ít người ở đây có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp.
- Cơ sở vật chất – kĩ thuật phục vụ nông nghiệp có nhiều liên hệ; hệ thống giao thông từng bước được nâng cấp,...
- Thị trường tiêu thụ rộng lớn (trong vùng, ngoài vùng và xuất khẩu ra nước ngoài).

Câu 7. Nêu ý nghĩa của việc phát triển nghề rừng theo hướng nông – lâm kết hợp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Hướng dẫn giải

- Nghề rừng phát triển đã làm tăng độ che phủ rừng có tác dụng:
 - + Hạn chế xói mòn đất.
 - + Cải thiện điều kiện sinh thủy cho các dòng sông.
 - + Điều hòa nguồn nước các hồ thủy điện, thủy lợi.



- + Là cơ sở nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất giấy, chế biến gỗ,...
- + Nghề rừng góp phần sử dụng nguồn tài động nhân rỗi trong nông nghiệp, do đó, thu nhập của người dân tăng lên, đời sống cho đồng bào các dân tộc từng bước được cải thiện.

Câu 8. Phân tích khả năng và hiện trạng phát triển chăn nuôi gia súc của Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Hướng dẫn giải

– Khả năng:

- + Có nhiều đồng cỏ, chủ yếu trên các cao nguyên từ độ cao 600 – 700m. Các đồng cỏ tuy không lớn, nhưng ở đây có thể phát triển chăn nuôi trâu, bò lấy thịt và lấy sữa), ngựa, dê.
- + Nguồn thức ăn từ hoa màu lương thực dành nhiều hơn cho chăn nuôi lợn.

* Hiện trạng:

- + Bò sữa được nuôi tập trung ở cao nguyên Mộc Châu (Sơn La), Trâu, bò thịt được nuôi rộng rãi, nhất là trâu. Đàn trâu có 1,7 triệu con, chiếm hơn 1/2 đàn trâu cả nước. Đàn bò có 900 nghìn con, chiếm 16% đàn bò cả nước (năm 2005).
- Đàn lợn tăng nhanh với đại hơn 5,8 triệu con (năm 2005), chiếm 21 r/t đàn lợn cả nước.
- + Khó khăn trong công tác vận chuyển các sản phẩm chăn nuôi tới vùng tiêu thụ (đồng bằng và đô thị); đồng cỏ có năng suất thấp.

Câu 9. Nêu tình hình phát triển công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Hướng dẫn giải

- Công nghiệp năng lượng thủy điện và nhiệt điện có điều kiện phát triển mạnh nhờ có nguồn thủy năng và nguồn than phong phú.
- + Nhà máy thủy điện: Hòa Bình, Thác Bà, Sơn La (đang xây dựng).
- + Nhà máy nhiệt điện: Phả Lại, Uông Bí, Ninh Bình.
- Nhiều tỉnh đã xây dựng các xí nghiệp công nghiệp nhẹ, chế biến thực phẩm, sản xuất xi măng, thủ công mỹ nghệ trên cơ sở sử dụng nguồn nguyên liệu dồi dào tại chỗ.

Câu 10. Cho bảng số liệu sau:

Giá trị sản xuất công nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ



Năm	1995	2000	2002
Tây Bắc	320,5	541,1	696,2
Đông Bắc	6179,2	10657,7	143011

(Đơn vị: tỉ đồng)

Sử dụng bảng số liệu trên và Atlas Địa lí Việt Nam, hãy so sánh sự khác nhau về hoạt động công nghiệp giữa Đông bắc và Tây bắc. Giải thích nguyên nhân của sự khác biệt đó.

Hướng dẫn giải

a) So sánh sự khác nhau về hoạt động công nghiệp giữa Đông Bắc vùng Tây Bắc

– Nhìn chung, Đông Bắc có nhiều ngành công nghiệp phát triển hơn Tây Bắc.

– Tình hình phát triển:

+ Đông Bắc có giá trị sản xuất công nghiệp cao gấp nhiều lần so với Tây Bắc (gấp 20,5 lần, năm 2002).

+ Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp của Đông Bắc cao hơn Tây Bắc (2,31 lần so với 2,17 lần trong giai đoạn 1995 – 2002).

– Cơ cấu ngành:

+ Đông Bắc có cơ cấu ngành đa dạng hơn bao gồm: luyện kim đen, luyện kim màu, vật liệu xây dựng, cơ khí, hóa chất..

+ Tây Bắc chỉ có thủy điện là thế mạnh nổi bật.

– Mức độ tập trung công nghiệp của Đông Bắc cao hơn nhiều lần Tây Bắc.

+ Đông Bắc có trung tâm công nghiệp với quy mô trọng hình (từ 9 đến 40 nghìn tỉ đồng) như:

Hạ Long và các trung tâm công nghiệp có quy mô nhỏ (dưới 9 nghìn tỉ đồng) như: Thái Nguyên, Cẩm Phả, Việt Trì.

+ Tây Bắc có mức độ tập trung công nghiệp thấp nhất cả nước. Ở đây không có trung tâm công nghiệp, chỉ có các điểm công nghiệp như: Quỳnh Nhai (khai thác than), Sơn La (sản xuất vật liệu xây dựng), Điện Biên Phủ (chế biến nông sản), Hòa Bình (thủy điện).

b) Giải thích

– Công nghiệp Tây Bắc nhỏ bé, kém phát triển hơn Đông Bắc do:

+ Địa hình núi cao, hiểm trở, đi lại gặp nhiều khó khăn.



- + Tài nguyên khoáng sản ít hơn, trữ lượng nhỏ, khó khai thác.
- + Dân cư thưa thớt, thiếu lao động có trình độ chuyên môn kĩ thuật.
- + Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất – kĩ thuật phục vụ cho ngành công nghiệp còn nhiều hạn chế, yếu kém.
- Công nghiệp Đông Bắc phát triển hơn do:
 - + Vị trí địa lí thuận lợi, một phần lãnh thổ nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc; có nhiều tỉnh giáp với vùng Đồng bằng sông Hồng (vùng kinh tế phát triển năng động, vùng trọng điểm lương thực – thực phẩm thứ hai cả nước).
 - + Địa hình thấp hơn nên việc đi lại, giao lưu dễ dàng hơn.
 - + Tài nguyên khoáng sản đa dạng, phong phú, một số loại có trữ lượng khá lớn như: than, quặng sắt, thiếc,...
 - + Có nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản dồi dào hơn.
 - + Dân cư đông, nhiều lao động có trình độ chuyên môn kĩ thuật hơn.
 - + Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất – kĩ thuật phục vụ cho ngành công nghiệp phát triển phát triển tốt hơn
 - + Chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp; thị trường rộng lớn,...

Câu 11. Cho bảng số liệu sau:

Số lượng trâu, bò, lợn của cả nước, Trung du và miền núi Bắc Bộ

	Trâu (nghìn con)		Bò (nghìn con)		Lợn (nghìn con)	
	2000	2010	2000	2010	2000	2010
Cả nước	2.897,2	2.877,0	4.127,9	5.808,3	20.193,8	27.373,3
TD và MNBB	1.562,0	1.618,2	651,1	993,7	4.088,1	6.602,1

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, Hà Nội)

- a) Vẽ biểu đồ thể hiện tỉ lệ đàn trâu, bò, lợn của Trung du và miền núi Bắc Bộ so với cả nước, năm 2010.
- b) Nhận xét đàn trâu, bò, lợn của Trung du và miền núi Bắc Bộ. Giải thích nguyên nhân.



Hướng dẫn giải

a) Vẽ biểu đồ

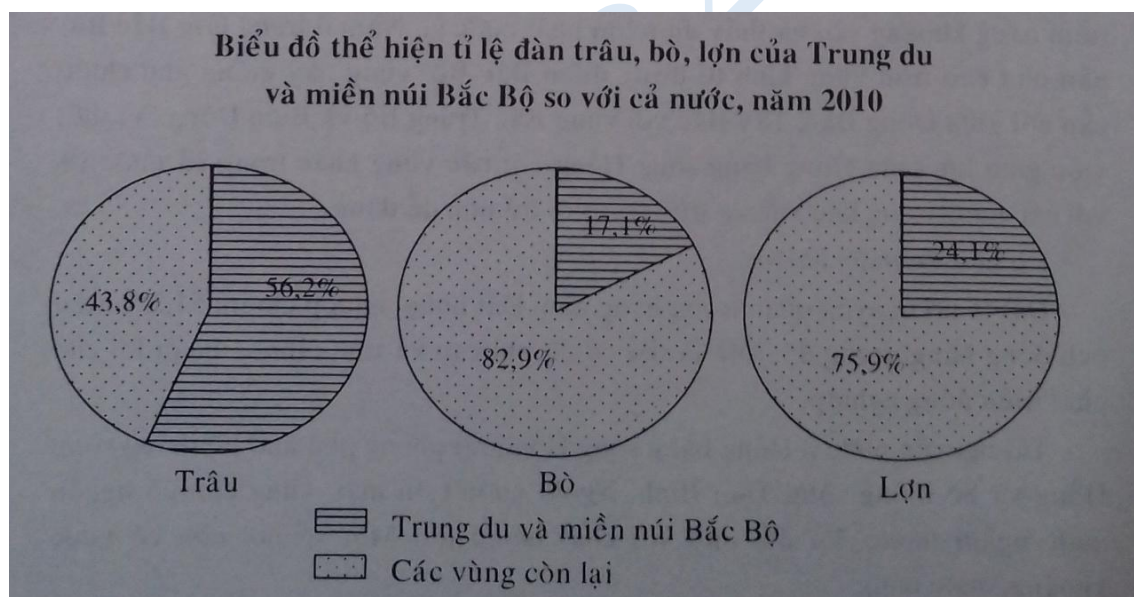
– Xử lí số liệu:

Tỉ lệ đàn trâu, bò, lợn của Trung du và miền núi Bắc Bộ so với cả nước, năm 2010 (%)

Loại gia súc	Trâu	Bò	Lợn
Cả nước	100,0	100,0	100,0
Trung du và miền núi Bắc Bộ	56,2	17,1	24,1

-Vẽ:

Biểu đồ thể hiện tỉ lệ đàn trâu, bò, lợn của Trung du và miền núi Bắc Bộ so với cả nước, năm 2010



b) Nhận xét và giải thích

- Đây là vùng có đàn trâu lớn nhất cả nước chiếm 56,2%, bò chiếm 17,1%, lợn chiếm 24,1%.
- Vì, Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều đồng cỏ tự nhiên, chủ yếu trên các cao nguyên ở độ cao 600 – 700 m, thuận lợi cho chăn nuôi trâu, bò. Trâu khỏe hơn, ưa ẩm, chịu rét giỏi hơn bò, thích nghi với điều kiện chăn thả trong rừng nên được nuôi nhiều hơn bò. Trâu và bò được nuôi trong các hộ gia đình và các nông trường.



– Lợn nuôi nhiều vì đây là vùng có diện tích hoa màu lớn nhất nước ta, thịt lợn là nguồn thực phẩm chính trong vùng.

www.hoc247.net



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng TS. *Trần Nam Dũng*, TS. *Phạm Sỹ Nam*, TS. *Trịnh Thanh Đèo* và *Thầy Nguyễn Đức Tấn*.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học** và **Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: TS. *Lê Bá Khánh Trình*, TS. *Trần Nam Dũng*, TS. *Phạm Sỹ Nam*, TS. *Lưu Bá Thắng*, *Thầy Lê Phúc Lữ*, *Thầy Võ Quốc Bá Cẩn* cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.